

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/HNGĐ-ST
Ngày 19-9-2017
V/v ly hôn giữa chị S và anh T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/2017/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1992, có mặt.

Địa chỉ: Xóm 4, thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Mai Văn T, sinh năm 1982, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Mai Văn T kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thái

Bình vào tháng 8 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, không bảo ban được nhau làm ăn, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hơn nữa, do chị sức khỏe yếu mang thai 03 lần đều không được dẫn đến vợ chồng lạnh nhạt tình cảm. Mâu thuẫn vợ chồng càng tăng, chị đã về nhà mẹ đẻ sinh sống từ ngày 30- 5-2016 và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án nhân dân huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Chị và anh T không có con chung, không có tài sản chung và không vay nợ ai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị S được ly hôn anh T; chị S và anh T không có con chung nên không xem xét trách nhiệm nuôi dưỡng; về chia tài sản, do chưa có ý kiến của anh T về việc phân chia tài sản chung nên chưa xem xét giải quyết. Chị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] Chị Nguyễn Thị S khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Mai Văn T, căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[3] Căn cứ vào lời trình bày của với bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960, địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình là mẹ đẻ của anh Mai Văn T vào các ngày 24-7-2017 và ngày 09-8-2017 thì: Anh T và chị S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình vào tháng 8 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh T và chị S chung sống hòa thuận đến khoảng giữa năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, không bảo ban được nhau trong cuộc

sống làm ăn, hơn nữa chị S có bầu 03 lần nhưng đều bị thai lưu dẫn đến vợ chồng lạnh nhạt tình cảm. Mâu thuẫn căng thẳng, chị S về nhà mẹ đẻ ở từ khoảng giữa năm 2016 và vợ chồng anh T, chị S cũng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị S có đơn khởi kiện ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh T và chị S không có con chung, không có tài sản chung. Anh T đang làm ăn ở thành phố Hà Nội, sau khi nhận được các văn bản gồm: đơn khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị S, thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập anh Mai Văn T do Tòa án gửi về, bà đã điện thoại và thông báo cho anh T toàn bộ các văn bản trên nhưng vì lý do công việc bận nên anh T không về Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để giải quyết vụ án được. Vào ngày 27-7-2017, anh T có về thăm gia đình bà vài ngày, bà đã trực tiếp giao cho anh T thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhưng anh T có nói với bà là anh T không đến Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh theo quy định của pháp luật, sau đó anh T lại đi Hà Nội làm ăn, anh T cũng không cung cấp địa chỉ cụ thể nơi mà anh T đang sinh sống cho bà. Như vậy, anh T đã biết việc Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị S nhưng anh T không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện H không tiến hành phiên hòa giải được và vẫn quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T theo trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

[4] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh T và chị S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình vào tháng 8 năm 2014, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng lấy nhau lâu không có con dẫn đến vợ chồng lạnh nhạt tình cảm và đã sống ly thân nhau từ khoảng giữa năm 2016 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xử cho chị S được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Không có.

[6] *Về chia tài sản*: Mặc dù chị S trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nhưng vì hiện nay anh T không có mặt ở địa phương, Tòa án chưa lấy được lời khai trực tiếp của anh T về quan hệ tài sản chung của chị S và anh T nên không

có căn cứ để giải quyết tại phiên tòa hôm nay. Chị S và anh T có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản chung (nếu có) bằng một vụ kiện dân sự khác.

[7] *Về án phí*: Chị S phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị S và anh Mai Văn T.

2. *Về nuôi con chung*: không có.

3. *Về chia tài sản*: Chưa giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị S đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số số 0004792 ngày 07-6-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, chị S đã nộp đủ tiền án phí.

Chị S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên